TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/DS-PT
Ngày: 10-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Trần Phước Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Chí T, sinh năm 1950

Địa chỉ cư trú: Số … đường …, khu phố N, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Đăng H, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: Số … đường LL, khu phố T, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị X, sinh năm 1962

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Chí T, sinh năm 1950; Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 23/02/2022).

Cùng địa chỉ cư trú: Số … đường LL, khu phố T, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1991;

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Đăng H, sinh năm 1992; Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 23/3/2022).

Cùng địa chỉ cư trú: Số … đường LL, khu phố T, thị trấn ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Phạm Đăng H.

Những người tham gia tố tụng có mặt ông Trần Chí T, ông Phạm Đăng H; còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Chí T trình bày:

Ông có quen biết với ông Phạm Đăng H nên vào ngày 12/02/2020 (âm lịch), tức là ngày 05/3/2020 dương lịch, ông Phạm Đăng H một mình có đến nhà ông để hỏi vay tiền. Vì vậy, ông có cho ông H vay 1.250.000.000đồng, khi ông H vay tiền của ông thì ông H có nói vay dùng mục đích để đáo hạn ngân hàng, còn thực tế có đáo hạn ngân hàng hay không hoặc dùng vào mục đích nào thì ông không biết. Khi ông cho vay thì ông thỏa thuận với ông H bằng miệng những nội dung sau: Thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất 3%/tháng. Sau khi ông H vay thì ông H đã trả được 225.000.000đồng tiền lãi, mặc dù đã quá thời hạn vay, ông đã đòi nhiều lần ông H phải trả tiền gốc và lãi cho ông như thỏa thuận ban đầu, nhưng ông H không trả. Vì vậy, nay ông yêu cầu ông H và bà H phải liên đới trả cho ông số tiền 1.250.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi là 1,66%/tháng, kể từ ngày vay cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Đăng H trình bày:

Giấy vay tiền ghi *"từ ngày 12/2/2020(Al).. Phạm Đăng H"* và các lần trả tiền lãi trong giấy vay (bút lục số 08) thì đúng là chữ ký và chữ viết của ông, nhưng thực tế ông không vay tiền mà anh trai của ông tên Phạm Đăng B vay, sau đó bà X gọi ông đến để ông ký xác nhận nợ cho anh B để nhắc nhở anh B trả nợ. Ông không có tài liệu, chứng cứ, để chứng minh anh B là người trực tiếp vay. Khi ông ký vào giấy vay tiền thì ông biết là thỏa thuận bằng miệng tiền lãi suất cho vay là 3%/tháng, thời hạn trả thì ông không biết, còn mục đích vay thì anh Bôn nói vay dùng mục đích là đáo hạn ngân hàng, mở tiệm làm tiệm áo cưới ở huyện Tánh Linh, TP.HCM và mua xe.

Về việc trả tiền lãi: Ông là người trực tiếp trả tiền lãi cho ông T 225.000.000đồng, nhưng tiền dùng để trả lãi là do anh Bôn gửi cho ông, rồi ông rút ở ngân hàng ra trả, chứ không phải tiền của ông. Nay ông T yêu cầu ông và vợ ông cùng phải liên đới trả cho ông T thì ông không đồng ý, vì ông không vay tiền của ông T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 264, Điều 266, Điều 267 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Luật Thi hành án dân sự; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu về tiền gốc và tiền lãi của nguyên đơn.

1. Buộc ông Phạm Đăng H phải trả cho ông Trần Chí T và bà Võ Thị X tổng số tiền 1.545.133.000đồng (trong đó 1.250.000.000đồng tiền gốc, 295.133.000đồng tiền lãi).

Kể từ ngày ông Trần Chí T và bà Võ Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng ông Phạm Đăng H phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/4/2022, ông Phạm Đăng H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn ông Phạm Đăng H giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Chí T, vì ông không phải là người vay tiền của ông T, mà do anh của ông là ông Phạm Đăng B vay, nhưng do vợ chồng ông T yêu cầu phải có người ở địa phương đứng ra bảo lãnh, nên ông H mới ký giấy vay tiền, chứ thực tế ông không phải là người vay.

- Nguyên đơn ông Trần Chí T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Đăng H; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng

cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Chí T và bị đơn ông Phạm Đăng H đều thống nhất thừa nhận: Vào ngày 12/02/2020 (âm lịch), ông Phạm Đăng H viết giấy và ký tên vay của ông Trần Chí T 1.250.000.000đồng. Sau đó, ông Phạm Đăng H đã bốn lần trực tiếp trả cho ông Trần Chí T tổng số tiền lãi là 225.000.000đồng vào các ngày 05/05/2020, 05/8/2020, 27/12/2020 và 17/02/2021 (đều là ngày âm lịch), các lần trả tiền lãi này hai bên đều làm giấy xác nhận.

[2] Ông Phạm Đăng H cho rằng người vay là anh của ông (ông Phạm Đăng B), để chứng minh cho lời khai của mình, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ông Phạm Đăng H cung cấp file ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông Trần Chí T và ông Phạm Đăng B và cho rằng nội dung cuộc nói chuyện đã xác định người vay tiền của ông T là ông B. Tuy nhiên, xem xét nội dung ghi âm này không thể hiện rõ việc ông T thừa nhận có cho ông B vay tiền; Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay, ông T cũng không thừa nhận cho ông B vay tiền, mà khẳng định người đứng ra giao dịch vay tiền là ông Phạm Đăng H. Ngoài ra, ông H cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh.

[3] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Phạm Đăng H là người vay tiền của vợ chồng ông Trần Chí T và buộc ông H trả tiền gốc chưa trả và lãi cho vợ chồng ông T kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,66%/tháng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; cụ thể:

Ngày 12/02/2020 (âm lịch), tức ngày 05/3/2020 (dương lịch) vợ chồng ông T cho ông H vay 1.250.000.000đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 07/4/2020 là 25 tháng 02 ngày, nên tiền lãi ông H phải trả là: 1.250.000.000đồng x 1,66%/tháng x (25 tháng + 02 ngày) = 520.133.000đồng.

Trừ số tiền lãi 225.000.000đồng ông H đã trả, buộc ông H phải trả cho vợ chồng ông T là 1.250.000.000đồng tiền gốc + 295.133.000đồng tiền lãi (520.133.000đồng - 225.000.000đồng) = 1.545.133.000đồng.

[4] Tuy nhiên, đây là hợp đồng vay hai bên có thỏa thuận lãi suất, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên lãi suất chậm thi hành án tính kể từ ngày vợ chồng ông Trần Chí T (người được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án là không đúng với hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, vợ chồng ông Trần Chí T không kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần Chí T cũng không có ý kiến gì về phần quyết định này của bản án sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm liên đới trả nợ: Ông Trần Chí T yêu cầu vợ chồng ông Phạm Đăng H, bà Lê Thị H liên đới trả, nhưng ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh được đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông H, bà

H; Các giấy tờ, tài liệu do ông T cung cấp chỉ thể hiện một mình ông H ký giấy vay tiền, trả lãi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc một mình ông H trả nợ cho vợ chồng ông T là hoàn toàn có căn cứ.

[6] Từ nhận định trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn ông Phạm Đăng H là không có cơ sở để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Đăng H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Đăng H; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Áp dụng: Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Chí T: Buộc ông Phạm Đăng H trả cho vợ chồng ông Trần Chí T, bà Võ Thị X tổng số tiền 1.545.133.000đồng *(trong đó gồm: 1.250.000.000đồng tiền gốc và 295.133.000đồng tiền lãi tính từ ngày vay 05/3/2020 (dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 07/4/222).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

2.1. Buộc ông Phạm Đăng H phải chịu 58.353.000đồng *(Năm mươi tám triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Buộc ông Phạm Đăng H phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009391 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Ông Phạm Đăng H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi thành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND huyện Đ.Linh;
- VKSND huyện Đ.Linh;
- Chi cục THADS huyện Đ.Linh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thái